

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/DS-ST

Ngày: 25-10-2021

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Phương Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Tố.

- Ông Phan Á.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Xuân Chiến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định.

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 269/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 15 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày của nguyên đơn bà Huỳnh Thị T, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ngày 25/3/2020, bà có cho bà Nguyễn Thị O mượn 70.000.000 đồng, đến ngày 25/4/2020 bà Nguyễn Thị O mượn tiếp 35.000.000 đồng, tổng cộng hai lần mượn là 105.000.000 đồng, khi mượn tiền bà O có viết giấy mượn tiền. Bà đã đòi nhiều lần nợ nhưng bà O chưa trả nợ cho bà. Bà T xác định hiện nay bà O còn nợ bà số tiền 105.000.000 đồng và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị O trả cho bà số tiền 105.000.000 đồng, bà không yêu cầu tính lãi.

- Theo bản tự khai ngày 11/6/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị O trình bày: Vào ngày 25/3/2020, bà có mượn của bà T 70.000.000 đồng, đến ngày 25/4/2020 mượn tiếp 35.000.000 đồng, tổng cộng hai lần mượn là 105.000.000 đồng. Sau khi mượn tiền bà đã trả nợ cho bà T được 15.000.000 đồng (trả vào tháng 6, 7, 8 năm 2020 mỗi tháng trả 5.000.000 đồng), hiện nay chỉ còn nợ 90.000.000 đồng. Lúc trả nợ hai bên không viết giấy trả tiền nên bà không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc mình đã

trả nợ. Bài O xác định hiện còn nợ bà T 90.000.000 đồng. Nay bà T yêu cầu bà trả 105.000.000 đồng bà không đồng ý mà chỉ chấp nhận trả cho bà T số tiền 90.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị O thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn bài O hiện đang cư trú trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết là đúng thủ tục tố tụng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Trong các ngày 25/3/2020 và ngày 25/4/2020, bà Huỳnh Thị T có cho bà Nguyễn Thị O mượn tiền 02 lần với tổng số tiền là 105.000.000 đồng (một trăm lẻ năm triệu đồng), mỗi lần mượn tiền bài O có viết giấy mượn tiền. Trong các giấy mượn tiền không thể hiện thời gian trả nợ, không thể hiện lãi suất. Theo quy định tại khoản 1 điều 469 Bộ luật dân sự thì đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Bà Nguyễn Thị O thừa nhận có mượn tiền của bà T 02 lần với tổng số tiền là 105.000.000 đồng (một trăm lẻ triệu đồng), giấy mượn tiền bà T cung cấp cho Tòa án là do bà viết và ký tên. Do đó, việc bài O mượn tiền của bà T là có thật.

[2.2] Bà Nguyễn Thị O xác định đã trả nợ cho bà T 03 lần với tổng số tiền là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) nhưng do tin tưởng nên giữa hai bên không viết giấy tờ để chứng minh việc trả nợ, bà T không thừa nhận vấn đề này. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của bài O.

Do đó, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị T, buộc bà Nguyễn Thị O trả cho bà T số tiền 105.000.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về lãi suất: Bà Huỳnh Thị T không yêu cầu bà Nguyễn Thị O trả lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì yêu cầu của bà Huỳnh Thị T được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị O phải chịu số tiền án phí theo quy định pháp luật là: 5.250.000 đồng (năm triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị O trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 105.000.000 đồng (*một trăm lẻ năm triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2/ Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị O phải chịu 5.250.000 đồng (*năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Huỳnh Thị T 3.225.000 đồng (*ba triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) bà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001449 ngày ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

3/ Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phương Quang

